

Số/No: 122 - 2026/CV/FPTS-FAD

Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 2026
Hanoi, April 21, 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi/To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *State Securities Commission of Vietnam*;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/ *Vietnam Exchange*;
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh/ *HoChiMinh Stock Exchange*.

1. Tên tổ chức : Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT
Name of organization *FPT Securities Joint Stock Company*

- Mã chứng khoán/ *Stock code* : FTS

- Địa chỉ trụ sở chính : Số 52, Đường Lạc Long Quân, P. Tây Hồ, TP. Hà Nội
Address *No. 52 Lac Long Quan, Tay Ho Ward, Hanoi City*

- Điện thoại/ *Telephone* : 1900 6446

- Fax : (0243)773 9058

- Email : cbtt@fpts.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố/ *Contents of disclosure*:

Nghị quyết Hội đồng quản trị số 05-2026/NQ/HĐQT/FPTS ngày 21/4/2026 của Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT thông qua:

Resolution of the Board of Directors No. 05-2026/NQ/HDQT/FPTS dated April 21, 2026 of FPT Securities Joint Stock Company approves:

- **Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh Quý 1 năm 2026 và Kế hoạch kinh doanh Quý 2 năm 2026;**
The report on the business performance for the First Quarter of 2026 and the business plan for the Second Quarter of 2026;
- **Đánh giá và lựa chọn Công ty Kiểm toán Báo cáo tài chính và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính trong năm 2026 là Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán phía Nam (AASCS);**



The evaluation and selection of Southern Auditing and Accounting Financial Consultancy Service Company Limited (AASCS) as the auditor to perform the audit of the Company's Financial Statements and Financial Safety Ratio Report for fiscal year 2026;

- Quy chế Công bố thông tin sửa đổi của Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT.

The amended Information Disclosure Regulations of FPT Securities Joint Stock Company.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 21/4/2026 tại đường dẫn <https://www.fpts.com.vn/quan-he-co-dong/cong-bo-thong-tin/>

This information was published on FPTS's website on April 21, 2026, as in the link <https://www.fpts.com.vn/investor-relations/information-disclosure/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

Tài liệu đính kèm/ Attached documents:

- Nghị quyết Hội đồng quản trị số 05-2026/NQ/HĐQT/FPTS ngày 21/4/2026;
The resolution of the Board of Directors No. 05 - 2026/NQ/HĐQT/FPTS dated April 21, 2026;
- Quy chế Công bố thông tin sửa đổi của Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT.
The amended Information Disclosure Regulations of FPT Securities Joint Stock Company.

Đại diện tổ chức/ Organization representative

**Người ủy quyền Công bố thông tin
Person authorized to disclose information**



Trịnh Thanh Hằng

NGHỊ QUYẾT

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022, Luật số 76/2025/QH15 sửa đổi một số điều của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019; Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi một số điều của Luật chứng khoán số 54/2019/QH14;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Quyết định số 59/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ký ngày 13/07/2007 về việc cấp giấy phép thành lập và hoạt động cho Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT và các giấy phép điều chỉnh;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT;
- Tờ trình ngày 06/3/2026 về việc Thông qua Ủy quyền cho Hội đồng quản trị đánh giá và lựa chọn Công ty Kiểm toán Báo cáo tài chính và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính trong năm 2026;
- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01-2026/NQ/ĐHĐCĐ/FPTS ngày 31/3/2026;
- Biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT ngày 21/4/2026.



QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh Quý 1 năm 2026:

- Tổng doanh thu hoạt động và doanh thu hoạt động tài chính (đã thực hiện): 318,84 tỷ VND.
- Lợi nhuận trước thuế: 122,71 tỷ VND.

Điều 2: Thông qua Kế hoạch kinh doanh Quý 2 năm 2026:

- Tổng doanh thu hoạt động và doanh thu hoạt động tài chính: 320 tỷ VND.
- Lợi nhuận trước thuế: 120 tỷ VND.

Điều 3: Thông qua việc đánh giá và lựa chọn Công ty Kiểm toán Báo cáo tài chính và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính trong năm 2026 là Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán phía Nam (AASCS) thực hiện kiểm toán:

- Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2026 và Báo cáo tài chính năm 2026.
- Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 30/6/2026 và ngày 31/12/2026.

Điều 4: Thông qua Quy chế Công bố thông tin sửa đổi của Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT.

Điều 5: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 21/4/2026. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, các phòng ban và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Các thành viên HĐQT;
- Ban Tổng giám đốc;
- Lưu FAD.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN ĐIỆP TÙNG



Hanoi, April 21, 2026

RESOLUTION
THE BOARD OF DIRECTORS
FPT SECURITIES JOINT STOCK COMPANY

On the word of:

- Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated June 17, 2020; the Law No. 03/2022/QH15 dated January 11, 2022, and the Law No. 76/2025/QH15 amending some articles of the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14;
- Law on Securities No. 54/2019/QH14 dated November 26, 2019 and the Law No. 56/2024/QH15 dated November 29, 2024 amending some articles of the Law on Securities No. 54/2019/QH14;
- Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government on detailed instructions for implementation of some articles of the Law on Securities;
- Decree 245/2025/ND-CP dated September 11, 2025 of the Government on amending and supplementing some articles of Decree 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government on detailed instructions for implementation of some articles of the Law on Securities;
- Decision No. 59/UBCK-GP signed by the State Securities Commission of Vietnam on granting Establishment and Operation Certificate to FPT Securities Joint Stock Company on July 13, 2007 and its amended licenses;
- Charter of Organization and Operation of FPT Securities Joint Stock Company;
- Proposal dated March 6, 2026 on the ratification of the authorization for the Board of Directors to assess and select an auditing company to audit the Financial Statements and Financial Safety Ratio Report of the Company in the fiscal year of 2026;
- Resolution of the Annual General Meeting of Shareholders No. 01-2026/NQ/DHDCD/FPTS dated March 31, 2026;
- Minutes of the Board of Directors of FPT Securities Joint Stock Company dated April 21, 2026.

RESOLVES

Article 1: Ratify the report on the business performance of the first quarter of 2026:

- Total operating revenue and financial investment revenue (realized): 318.84 billion VND.
- Profit before tax: 122.71 billion VND.

Article 2: Ratify the business plan for the second quarter of 2026:

- Total operating revenue and financial investment revenue: 320 billion VND.
- Profit before tax: 120 billion VND.



Article 3: Ratify the evaluation and selection of Southern Auditing and Accounting Financial Consultancy Service Company Limited (AASCS) as the auditor to perform the audit of the Company's Financial Statements and Financial Safety Ratio Report for fiscal year 2026:

- Financial Statements in the first six months of 2026 and Financial Statements 2026.
- Financial Safety Ratio Report as at June 30, 2026 and December 31, 2026.

Article 4: Ratify the amended Information Disclosure Regulations of FPT Securities Joint Stock Company.

Article 5: Resolution takes effect from April 21, 2026. The Board of Directors, Board of Management, other relevant departments and staffs concerned are responsible for implementing this Resolution.

Recipients:

- Members of BOD;
- Board of Management;
- Archives: FAD.

ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS
CHAIRMAN



NGUYEN DIEP TUNG



QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT

*(Sửa đổi theo Nghị quyết số 05-2026/NQ/HĐQT/FPTS ngày 21/4/2026
của HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT)*

Hà Nội, tháng 4 năm 2026

MỤC LỤC

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng.....	2
Điều 2. Giải thích từ ngữ.....	2
Điều 3. Nguyên tắc công bố thông tin.....	3
Điều 4. Người thực hiện công bố thông tin.....	4
Điều 5. Phương tiện và hình thức công bố thông tin	5
Điều 6. Tạm hoãn công bố thông tin.....	6
Điều 7. Tổ chức công bố thông tin.....	6
Điều 8. Quy trình công bố thông tin	6
Điều 9. Bảo quản và lưu giữ thông tin	7
Điều 10. Xử lý vi phạm.....	8
Điều 11. Hiệu lực thi hành	8
Điều 12. Tổ chức thực hiện.....	8

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về việc công bố thông tin của Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT khi tham gia thị trường chứng khoán.

2. Đối tượng áp dụng:

- a) Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT;
- b) Nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin;
- c) Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan khác.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *UBCKNN* là chữ viết tắt của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
2. *SGDCK* là chữ viết tắt của Sở Giao dịch Chứng khoán.
3. *Công ty* là Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT.
4. *HDQT* là chữ viết tắt của Hội đồng quản trị.
5. *Đối tượng công bố thông tin* là các đối tượng quy định tại khoản 2, Điều 1 Quy chế này.
6. *Nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin* bao gồm:
 - a) Nhà đầu tư là người nội bộ của Công ty và người có liên quan của người nội bộ;
 - b) Cổ đông lớn, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết của Công ty;
 - c) Nhà đầu tư hoặc nhóm nhà đầu tư có liên quan mua vào để trở thành cổ đông lớn của Công ty;
 - d) Tổ chức, cá nhân thực hiện chào mua công khai cổ phiếu của Công ty.
7. *Người nội bộ* của Công ty là:

Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý tương đương do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm, thành viên Ủy ban kiểm toán, thư ký Công ty, người phụ trách quản trị Công ty, người được ủy quyền công bố thông tin và các chức danh khác theo quy định của pháp luật.
8. *Người có liên quan* là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán.
9. *Ngày công bố thông tin* là ngày thông tin xuất hiện trên một trong các phương tiện công bố thông tin quy định tại khoản 1 Điều 5 Quy chế này.
10. *Ngày báo cáo* là ngày gửi fax, gửi qua thư điện tử, ngày thông tin được tiếp nhận trên hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, phương tiện

công bố thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán hoặc ngày Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán nhận được văn bản báo cáo tùy theo thời điểm nào đến trước.

Điều 3. Nguyên tắc công bố thông tin

1. Công ty thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin định kỳ, bất thường, theo yêu cầu và các hoạt động khác của tổ chức niêm yết và công ty chứng khoán phải đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, sử dụng đúng theo các biểu mẫu (nếu có) quy định bởi các cơ quan chức năng có thẩm quyền và gửi theo đúng phương thức được yêu cầu tại thời điểm công bố thông tin. Việc công bố các thông tin cá nhân bao gồm: Căn cước công dân, Chứng minh quân nhân, Hộ chiếu còn hiệu lực, địa chỉ liên lạc, địa chỉ thường trú, số điện thoại, số fax, thư điện tử, số tài khoản giao dịch chứng khoán, số tài khoản lưu ký chứng khoán, số tài khoản ngân hàng, mã số giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài sở hữu trên 50% vốn điều lệ chỉ được thực hiện nếu cá nhân đó đồng ý.

2. Công ty phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố. Trường hợp có sự thay đổi nội dung thông tin đã công bố phải công bố kịp thời, đầy đủ nội dung thay đổi và lý do thay đổi so với thông tin đã công bố trước đó.

3. Khi công bố thông tin phải đồng thời báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán nơi chứng khoán đó niêm yết, đăng ký giao dịch về nội dung thông tin công bố, bao gồm đầy đủ các thông tin theo quy định. Trường hợp thông tin công bố bao gồm các thông tin cá nhân quy định tại khoản 1 Điều này và các đối tượng công bố thông tin không đồng ý công khai các thông tin này thì phải gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán 02 bản tài liệu, trong đó 01 bản bao gồm đầy đủ thông tin cá nhân và 01 bản không bao gồm thông tin cá nhân để Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán thực hiện công khai thông tin.

4. Công ty có trách nhiệm bảo quản, lưu giữ thông tin đã báo cáo, công bố theo quy định sau:

a) Các thông tin công bố định kỳ phải được lưu giữ dưới dạng văn bản (nếu có) và dữ liệu điện tử tối thiểu 10 năm. Các thông tin này phải được lưu giữ trên trang thông tin điện tử của Công ty tối thiểu là 05 năm;

b) Các thông tin công bố bất thường hoặc theo yêu cầu phải được lưu giữ trên trang thông tin điện tử của Công ty tối thiểu 05 năm.

5. Ngôn ngữ công bố thông tin đồng thời bằng tiếng Việt và tiếng Anh. Thông tin công bố bằng tiếng Anh phải bảo đảm thống nhất với nội dung thông tin công bố bằng tiếng Việt. Trường hợp có sự khác biệt hoặc có cách hiểu khác giữa thông tin bằng tiếng Việt và tiếng Anh thì thông tin bằng tiếng Việt được áp dụng.

Điều 4. Người thực hiện công bố thông tin

1. Công ty thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin thông qua 01 người đại diện theo pháp luật hoặc 01 cá nhân là người được ủy quyền công bố thông tin.

a) Người đại diện theo pháp luật phải chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác và kịp thời về thông tin do người được ủy quyền công bố thông tin công bố. Trường hợp phát sinh sự kiện công bố thông tin mà tất cả người đại diện theo pháp luật và người được ủy quyền công bố thông tin đều vắng mặt thì thành viên giữ chức vụ cao nhất của Ban Điều hành có trách nhiệm thay thế thực hiện công bố thông tin. Trường hợp có hơn 01 người giữ chức vụ cao nhất, các thành viên còn lại của Ban Điều hành phải thực hiện bầu hoặc chỉ định 01 người chịu trách nhiệm công bố thông tin;

b) Công ty phải báo cáo, báo cáo lại thông tin về người thực hiện công bố thông tin cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán trong thời hạn 24 giờ kể từ khi việc chỉ định, ủy quyền hoặc thay đổi người thực hiện công bố thông tin có hiệu lực. Nội dung thông tin báo cáo về người thực hiện công bố thông tin bao gồm: Giấy ủy quyền công bố thông tin, Bản cung cấp thông tin và các tài liệu khác (nếu có).

2. Nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin là cá nhân có thể tự thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin hoặc ủy quyền cho 01 tổ chức (Công ty chứng khoán, Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, Công ty đại chúng, thành viên lưu ký, Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam hoặc tổ chức khác) hoặc 01 cá nhân khác thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin như sau:

a) Trường hợp tự thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin, trong lần công bố thông tin đầu tiên, nhà đầu tư cá nhân phải nộp cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Bản cung cấp thông tin theo mẫu quy định của pháp luật tại thời điểm công bố thông tin và có trách nhiệm cung cấp chính xác, kịp thời và đầy đủ thông tin khi có sự thay đổi các nội dung trong Bản cung cấp thông tin nêu trên;

b) Trường hợp ủy quyền công bố thông tin, nhà đầu tư cá nhân phải chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác và kịp thời về thông tin do người được ủy quyền công bố thông tin công bố. Nhà đầu tư có trách nhiệm cung cấp chính xác, kịp thời và đầy đủ thông tin về tình trạng sở hữu chứng khoán của mình và mối quan hệ với người có liên quan (nếu có) cho tổ chức hoặc cá nhân được ủy quyền công bố thông tin để những người này thực hiện nghĩa vụ báo cáo sở hữu, công bố thông tin theo quy định pháp luật;

c) Cá nhân phải báo cáo, báo cáo lại thông tin về người được ủy quyền công bố thông tin cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán trong thời hạn 24 giờ kể từ khi việc ủy quyền công bố thông tin có hiệu lực. Nội dung thông tin báo cáo về người được ủy quyền công bố thông tin thực hiện theo quy định của pháp luật tại thời điểm công bố thông tin.

3. Nhà đầu tư nước ngoài, nhóm nhà đầu tư nước ngoài thực hiện nghĩa vụ báo cáo và công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin và hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Điều 5. Phương tiện và hình thức công bố thông tin

1. Các phương tiện Công ty sử dụng công bố thông tin bao gồm:

- a) Trang thông tin điện tử (website) của Công ty;
- b) Hệ thống công bố thông tin của UBCKNN;
- c) Trang thông tin điện tử của SGDCK, phương tiện công bố thông tin khác theo Quy chế của SGDCK;
- d) Trang thông tin điện tử của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam;
- đ) Các phương tiện thông tin đại chúng khác theo quy định pháp luật (báo in, báo điện tử,...).

2. Hình thức công bố thông tin: Tài liệu công bố thông tin được thực hiện và gửi đi bằng văn bản giấy và/hoặc văn bản điện tử theo quy định pháp luật và yêu cầu của UBCKNN, SGDCK tại thời điểm công bố thông tin.

3. Công ty sử dụng trang thông tin điện tử để thực hiện công bố thông tin theo quy định sau:

a) Công ty phải báo với UBCKNN, SGDCK và công khai địa chỉ trang thông tin điện tử và mọi thay đổi liên quan đến địa chỉ này trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất việc lập trang thông tin điện tử hoặc khi thay đổi trang thông tin điện tử này;

b) Trang thông tin điện tử phải có các nội dung về ngành, nghề kinh doanh và các nội dung phải thông báo công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp và mọi thay đổi liên quan tới các nội dung này; chuyên mục riêng về quan hệ cổ đông (nhà đầu tư), trong đó phải công bố Điều lệ Công ty, Quy chế công bố thông tin, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (nếu có), Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát (nếu có), Bản cáo bạch (nếu có) và các thông tin công bố định kỳ, bất thường và theo yêu cầu quy định của pháp luật;

c) Trang thông tin điện tử phải hiển thị thời gian đăng tải thông tin, đồng thời phải đảm bảo nhà đầu tư có thể dễ dàng tìm kiếm và tiếp cận được các dữ liệu trên trang thông tin điện tử đó.

4. Trường hợp nghĩa vụ công bố thông tin phát sinh vào ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật, Công ty thực hiện công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công ty và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định pháp luật vào ngày làm việc liền sau ngày nghỉ, ngày lễ.

Điều 6. Tạm hoãn công bố thông tin

1. Công ty tạm hoãn công bố thông tin trong trường hợp vì những lý do bất khả kháng như thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh và các lý do bất khả kháng khác.

2. Công ty báo cáo UBCKNN, SGDCK về việc tạm hoãn công bố thông tin ngay khi xảy ra sự kiện, trong đó nêu rõ lý do của việc tạm hoãn công bố thông tin, đồng thời công bố về việc tạm hoãn công bố thông tin.

3. Ngay sau khi đã khắc phục được tình trạng bất khả kháng, Công ty có trách nhiệm công bố đầy đủ các thông tin mà trước đó chưa công bố theo quy định pháp luật.

Điều 7. Tổ chức công bố thông tin

1. Thông tin Công ty có nghĩa vụ công bố

a) Công bố thông tin định kỳ theo quy định của pháp luật được thực hiện theo một quy trình đảm bảo thông tin luôn được công bố kịp thời, đúng quy định.

b) Công bố thông tin bất thường theo quy định của pháp luật nhưng thường xuyên phát sinh trong quá trình hoạt động của doanh nghiệp cũng được thực hiện theo một quy trình có thể kiểm soát.

c) Công bố thông tin bất thường khác và công bố thông tin theo yêu cầu theo quy định của pháp luật phải có quy định xử lý từ khi tiếp nhận thông tin đến khi công bố thông tin.

2. Các thông tin Công ty tiếp nhận từ các đối tượng có nghĩa vụ công bố

a) Công ty lập, lưu trữ thông tin, cập nhật danh sách tổ chức, cá nhân, nhóm người sở hữu 5% số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết để theo dõi nghĩa vụ công bố thông tin.

b) Công ty lập, lưu trữ danh sách, thông tin người nội bộ và người có liên quan người nội bộ. Danh sách và thông tin được cập nhật thường xuyên mỗi khi có thay đổi.

c) Việc tiếp nhận, xử lý thông tin từ các đối tượng có nghĩa vụ công bố ở Điểm a, b khoản này và các đối tượng khác, sau đó Công ty thực hiện công bố theo quy định phải được xác lập bằng một quy trình có thể kiểm soát.

Điều 8. Quy trình công bố thông tin

1. Tiếp nhận yêu cầu công bố thông tin

a) Thông tin định kỳ đã được xác lập về thời gian và giao cho từng cá nhân, đơn vị cụ thể có trách nhiệm xử lý thông tin.

b) Việc tiếp nhận từng loại thông tin bất thường, thông tin theo yêu cầu phải công bố phải được giao cụ thể cho từng đơn vị có trách nhiệm tiếp nhận. Khi có thông tin đến, bất cứ cá nhân, đơn vị nào tiếp nhận cũng phải được chuyển đến đơn vị có trách nhiệm tiếp nhận để xử lý chuyển tiếp.

2. Xử lý thông tin

a) Xử lý thông tin là quá trình tạo ra thông tin để công bố.

b) Các cá nhân, đơn vị được giao trách nhiệm xử lý thông tin có quyền yêu cầu trong nội bộ Công ty cũng như các đơn vị có vốn góp của Công ty, hoặc các đối tượng liên quan khác cung cấp thông tin để phục vụ xử lý thông tin, phù hợp với các quy định của pháp luật và Quy chế của Công ty.

c) Thông tin sau khi xử lý phải được người có trách nhiệm phê duyệt.

d) Thông tin phải có định dạng sau:

- Văn bản là bản chính có đầy đủ dấu và chữ ký hợp lệ theo quy định của pháp luật;
- File dữ liệu điện tử: tuân thủ theo quy định pháp luật và hướng dẫn của các cơ quan chức năng có thẩm quyền.

3. Gửi thông tin công bố

a) Thông tin sau khi được phê duyệt công bố, thông tin được chuyển đến Người được ủy quyền công bố thông tin.

b) Đăng thông tin trên trang thông tin điện tử của Công ty.

c) Thông tin văn bản được gửi qua đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp tại trụ sở UBCKNN, SGDCK đồng thời gửi thông tin dưới dạng file điện tử cho UBCKNN, SGDCK theo hình thức được quy định. Trong trường hợp khẩn cấp, thông tin văn bản có thể gửi qua fax và đồng thời gửi bản chính cho UBCKNN, SGDCK.

4. Kiểm tra, nhận phản hồi

a) Đơn vị xử lý thông tin có trách nhiệm kiểm tra thông tin được công bố. Trường hợp phát hiện có sai lệch với thông tin công bố, thì phải báo cáo cho Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc và người được ủy quyền công bố thông tin.

b) Trường hợp bên nhận thông tin do Công ty công bố phản hồi về tính chính xác của thông tin, thì các thông tin phản hồi được chuyển về đơn vị có trách nhiệm xử lý báo cáo Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc và người được ủy quyền công bố thông tin, đồng thời đề xuất cách xử lý và cải chính thông tin.

Điều 9. Bảo quản và lưu giữ thông tin

1. Về nguyên tắc chung, việc lưu giữ các thông tin được công bố tuân thủ theo các quy định riêng của từng loại thông tin. Việc hủy thông tin theo một thời hạn nhất định (nếu có) phải đảm bảo điều kiện quy định tại khoản 4 Điều 3 tại Quy chế này. Việc hủy thông tin trên các phương tiện công bố thông tin không đồng nhất với việc hủy thông tin (gốc).

2. Các thư điện tử dùng để gửi thông tin chỉ được xóa khi chắc chắn không còn giá trị tham chiếu về việc gửi thông tin.

3. Thông tin công bố phải được lập hồ sơ lưu giữ tại Văn phòng tổng hợp và đơn vị xử lý thông tin.

4. Việc lưu trữ thông tin phải đảm bảo khả năng truy cập nhanh chóng mỗi khi cần đến.

Điều 10. Xử lý vi phạm

1. Các hành vi vi phạm Quy chế công bố thông tin dẫn đến vi phạm quy định pháp luật về công bố thông tin sẽ bị xem xét xử lý theo quy định pháp luật.

2. Tổ chức, cá nhân thuộc Công ty có hành vi vi phạm Quy chế công bố thông tin dẫn đến các hậu quả làm ảnh hưởng xấu đến hoạt động kinh doanh và uy tín của Công ty, thì tùy theo từng trường hợp cụ thể sẽ bị xem xét xử lý theo các quy định hiện hành của Công ty.

Điều 11. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký Quyết định ban hành.

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Tổng giám đốc có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này.

2. Trường hợp UBCKNN và SGDCK có hướng dẫn chi tiết cách thức công bố thông tin áp dụng cho các đối tượng công bố thông tin phù hợp với quy định của pháp luật và hệ thống công bố thông tin của UBCKNN và SGDCK thì quy trình thực hiện công bố thông tin phải thực hiện theo hướng dẫn của UBCKNN và SGDCK.

3. Trường hợp có các quy định pháp luật về công bố thông tin chưa được đề cập tại Quy chế này và/hoặc có các quy định pháp luật mới hủy bỏ, thay thế hoặc sửa đổi/bổ sung quy định cũ, được ban hành bởi các cơ quan chức năng có thẩm quyền thì việc thực hiện công bố thông tin đã nêu tại Quy chế này được áp dụng và phải tuân thủ nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định pháp luật tại thời điểm công bố.

4. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, Tổng giám đốc tổng hợp, xem xét trình HĐQT xem xét, quyết định./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN ĐIỆP TÙNG

**REGULATION ON
INFORMATION DISCLOSURE
FPT SECURITIES JOINT STOCK COMPANY**

*(Amended according to the Resolution No. 05-2026/NQ/HDQT/FPTS dated April 21,
2026 of the Board of Directors of FPT Securities Joint Stock Company)*

Ha Noi, April 2026

TABLE OF CONTENTS

Article 1. Scope of regulation and subjects of application.....	2
Article 2. Definitions.....	2
Article 3. Principles of information disclosure.....	3
Article 4. Person in charge of information disclosure.....	4
Article 5. Media and methods of information disclosure.....	5
Article 6. Suspension of information disclosure.....	6
Article 7. Organization of information disclosure.....	6
Article 8. Procedures of information disclosure.....	6
Article 9. Storage and retention of information.....	7
Article 10. Handling violations.....	8
Article 11. Effective date.....	8
Article 12. Implementation of information disclosure.....	8

Article 1. Scope of regulation and subjects of application

1. This Regulation governs the information disclosure of FPT Securities Joint Stock Company on the stock market.

2. Subjects of application:

- a) FPT Securities Joint Stock Company;
- b) Investors subject to information disclosure;
- c) Other relevant agencies, organizations and individuals.

Article 2. Definitions

In this Regulation, the following terms shall be construed as follows:

1. *SSC* stands for the State Securities Commission of Vietnam.
2. *SE* stands for the Stock Exchange.
3. *Company* stands for FPT Securities Joint Stock Company.
4. *BOD* stands for the Board of Directors.
5. *The person in charge of information disclosure* as prescribed by Clause 2, Article 1 of this Regulations.

6. *Investors subject to information disclosure* include:

- a) Investors who are internal persons and affiliated persons of internal persons of the Company;
- b) The majority shareholders and groups of affiliated persons holding at least 5% of voting shares of the Company;
- c) Investors or groups of affiliated investors purchasing shares to become major shareholders of the Company;
- d) Organizations and individuals making tender offers of shares of the Company.

7. *Internal person* of the Company is:

Chairman of the Board of Directors, members of the Board of Directors, legal representative, General Director, Deputy of General Director, Chief Accountant and management positions elected by the General Meeting of Shareholders or appointed by the Board of Directors, members of the Audit Committee, Company Secretary, person in charge of corporate governance, person authorized to disclose information and other positions as prescribed by law.

8. *Affiliated persons* are individuals or organizations that have relationships with each other as defined in Clause 46, Article 4 of the Law on Securities.

9. *Information disclosure date* is the date on which the information appears on one of the information disclosure media specified in Clause 1 Article 5 of this Regulation.

10. *Reporting date* is the date on which the information is sent by fax or email or the date on which the information is received on the media of the State Securities Commission of Vietnam and Stock Exchange or the date on which the State Securities Commission of Vietnam and the Stock Exchange receive written report, whichever comes first.

Article 3. Principles of information disclosure

1. The Company shall fulfill periodically its information disclosure obligations, ad hoc, upon request and other activities applicable to listed organizations and securities companies in a complete, accurate and timely manner in accordance with laws on information disclosure in the securities market; use the prescribed templates (if any) issued by competent authorities and submit disclosures in the required manner at the time of disclosure. The disclosure of personal information including Citizen ID, military ID, valid passport, contact address, permanent address, telephone number, fax number, email, securities trading account number, securities depository account number, bank account number and trading code of foreign investors or economic organizations with foreign ownership exceeding 50% of registered capital shall only be carried out with the approval of the individual concerned.

2. The Company is legally responsible for the information they disclose. In case of changes to disclosed information, the disclosing entity shall promptly and adequately disclose the changes and reasons for those changes.

3. When disclosing information, the Company must simultaneously report to the State Securities Commission of Vietnam and the Stock Exchange at which the securities are listed or registered for trading on the disclosed information, ensuring that all required details are included in accordance with regulations. In cases the disclosed information includes personal information mentioned in Clause 1 of this Article and the relevant individuals refuse to disclose the personal information, the Company must submit two documents to the State Securities Commission of Vietnam and the Stock Exchange, including one document containing full personal information and other that does not contain such personal information for public disclosure by the authorities.

4. The Company shall retain the information disclosed according to regulation as follows:

a) Information periodically disclosed must be retained in the form of hard copy (if any) and soft copy for at least 10 years. This information must be retained and accessed on the website of the disclosing entity for at least 05 years;

b) Information disclosed on ad hoc basis or on request must be retained and accessed on the website of the Company for at least 05 years.

5. Language of disclosed information is both Vietnamese and English. Information disclosed in English must be consistent with the information disclosed in Vietnamese.

In case of any discrepancy or different interpretation between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

Article 4. Person in charge of information disclosure

1. The Company shall disclose information through its legal representative or attorney-in-fact.

a) The legal representative shall assume responsibility for the adequacy, accuracy and timeliness of information disclosed by the attorney-in-fact. In case information needs to be disclosed but both the legal representative and attorney-in-fact are absent, the member holding the highest position of the Board of Directors shall take charge of information disclosure. If two or more members holding the same highest position, other members of the Board of Directors shall elect or appoint a member to take charge of information disclosure;

b) The Company shall report or re-report information about the person in charge of information disclosure to the State Securities Commission of Vietnam and the Stock Exchange within 24 hours from the effective time of appointment, authorization or replacement of the person in charge of information disclosure. Report on the person in charge of information disclosure includes: The power of attorney to disclose information, the curriculum vitae and other documents (if any).

2. Investors subject to information disclosure that is an individual investor may disclose information by himself or herself or authorize an organization (that is a securities company, securities investment fund management company, public company, depository member, Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation or another organization) or an individual to disclose information as follows:

a) If the individual investor directly discloses information, in the first disclosure, he/she must submit the curriculum vitae according to the form prescribed by law to the State Securities Commission of Vietnam and the Stock Exchange at the time of disclosure and shall provide accurate, timely and adequate information from the occurrence of any changes in the submitted curriculum vitae;

b) In case of authorization for information disclosure, the individual investor shall assume responsibility for the adequacy, timeliness and accuracy of information disclosed by his/her attorney-in-fact. The investor shall provide accurate, timely and adequate information about his/her ownership of securities and relationship with affiliated persons (if any) to his/her attorney-in-fact that shall fulfill the obligations of ownership reporting and information disclosure as prescribed by law;

c) The individual investor shall report or re-report information about his/her attorney-in-fact to the State Securities Commission of Vietnam and the Stock Exchange within 24 hours from the time when the authorization comes into force. The content of information reported regarding the person authorized to disclose information shall comply with the legal regulations at the time of disclosure.

3. Foreign investors and groups of foreign investors shall fulfill the obligations to report and disclose information in accordance with regulations of the law on information disclosure and foreign investments in Vietnam's securities market.

Article 5. Media and methods of information disclosure

1. The means of information disclosure includes:

- a) The website of the Company;
- b) The information disclosure system of the State Securities Commission of Vietnam;
- c) The website and other information disclosure media of the Stock Exchange according to its regulations;
- d) The website of Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation;
- dd) Other means of mass media as prescribed by law (printed newspapers, online newspapers, etc.).

2. Methods of information disclosure: Documents of information disclosure shall be prepared and submitted in hard copy and/or electronic form in accordance with the law and the requirements of the State Securities Commission of Vietnam and the Stock Exchange at the time of disclosure.

3. The Company shall use its website to disclose information in accordance with the following regulations:

a) The Company must report to the State Securities Commission of Vietnam, the Stock Exchange and publicize the website address and any changes related to this address within 03 working days from the date of completing the creation of the website or changing the address of website;

b) The website must contain business lines and information to be published on the National Business Registration Portal in accordance with the Law on enterprises and any changes thereof; have a separate page for relationship with shareholders (investors), on which the company's charter, information disclosure regulations, company administration regulations (if any), operation regulations of the Board of Directors, Board of Controllers (if any), prospectus (if any), information disclosed on periodic or ad hoc basis and on request, and other activities must be published in accordance with the law;

c) The website must display the time of posting information and must ensure that investors can easily search and access data on that website.

4. In case the obligation to disclose information arises on days off or holidays, the Company will disclose information on the Company's website as prescribed by the law and fully fulfils the obligation to disclose information as prescribed by the law on the day following the day off or public holiday.

Article 6. Suspension of information disclosure

1. The Company may suspend the information disclosure in case of force majeure such as disasters, conflagration, war, epidemics and other force majeure events.

2. The Company must submit a report to the State Securities Commission of Vietnam and the Stock Exchange on suspension of information disclosure immediately when the event occurs, in which reasons for suspension of information disclosure must be specified and publish the suspension of information disclosure.

3. Immediately after the force majeure event ends, the Company shall disclose adequate information that has been not yet disclosed due to such force majeure event.

Article 7. Organization of information disclosure

1. Information subject to disclosure by the Company:

a) Mandatory periodic information disclosure under prevailing laws shall be carried out under a process that ensures timely and compliant disclosure.

b) Required ad hoc information disclosure which frequently arises in the course of business operations shall also be conducted under a controllable process.

c) Other ad hoc information disclosures and information disclosed upon request pursuant to applicable laws shall be governed by specific procedures, spanning from the receipt of information to the actual disclosure.

2. Information received by the Company from entities subject to disclosure obligations

a) The Company shall create, store information and update a list of organizations, individuals and groups holding 5% or more of the outstanding voting shares to monitor their disclosure obligations.

b) The Company shall establish and maintain a list and information of insiders and persons affiliated with insiders. Such list and information shall be updated upon any changes.

c) The receipt and processing of information from the entities specified in Points a and b of this Clause and other relevant parties, followed by the Company's disclosure in accordance with regulations, shall be conducted under a controllable process.

Article 8. Procedures of information disclosure

1. Receipt of information disclosure requests

a) Periodic information shall have predefined timelines and be assigned to specific individuals or units responsible for processing.

b) The receipt of each type of ad hoc information or information required to be disclosed shall be specifically assigned to designated responsible units. Upon receipt, any individual or unit must promptly forward such information to the designated unit for further processing.

2. Information processing

a) Information processing is the process of generating information for disclosure.

b) Individuals and units assigned to process information have the right to request information internally within the Company, as well as from entities in which the Company holds capital or other related parties in accordance with legal regulations and the Company's regulations.

c) Processed information must be approved by the responsible authority.

d) Information must be in the following formats:

- Written documents must be originals bearing valid seals and signatures in accordance with legal requirements;

- Electronic data files must comply with legal regulations and the guidance of competent authorities.

3. Submission of disclosed information

a) After approval for disclosure, the information shall be forwarded to the authorized information disclosure representative.

b) The information shall be published on the Company's website.

c) Written information shall be sent by post or delivered directly to the headquarters of the State Securities Commission of Vietnam and the Stock Exchange and simultaneously submitted electronic file in accordance with prescribed methods. In urgent cases, written information may be sent by fax and subsequently submitted the original copy to the State Securities Commission of Vietnam and the Stock Exchange.

4. Review and feedback

a) The unit responsible for processing information shall check the disclosed information. If any discrepancies are identified, it must report to the Chairman of the Board of Directors, the General Director and the person authorized to disclose information.

b) If recipients of the disclosed information provide feedback regarding its accuracy, such feedback shall be forwarded to the responsible unit for processing and reporting to the Chairman of the Board of Directors, the General Director and the person authorized to disclose information, along with proposed measures for handling and correcting the information.

Article 9. Storage and retention of information

1. As a general principle, the retention of disclosed information shall comply with the specific regulations applicable to each type of information. The removal of information after a certain period (if any) must meet the conditions specified in Clause 4, Article 3 of this Regulation. The removal of information from disclosure media is not equivalent to the removal of the original information.

2. Emails used for sending information shall only be deleted when they no longer have any reference value regarding the transmission of such information.

3. Disclosed information must be archived and maintained at the General Administration Office and the information processing unit.

4. Information storage must ensure quick accessibility whenever required.

Article 10. Handling violations

1. Any violations of this Information Disclosure Regulation that result in breaches of legal provisions on information disclosure shall be subject to handling in accordance with legal regulations.

2. Any organization or individual within the Company that violates this Regulation, causing adverse impacts on the Company's business operations and reputation, shall, depending on the severity of each case, be subject to disciplinary measures in accordance with the Company's current regulations.

Article 11. Effective date

This Regulation shall take effect from the date of signing of the promulgating Decision.

Article 12. Implementation of information disclosure

1. General Director is responsible for implementing this Regulation.

2. In case where the State Securities Commission of Vietnam and the Stock Exchange provide detailed guidance on information disclosure applicable to reporting entities in accordance with legal regulations and their disclosure systems, the information disclosure process must comply with such guidance.

3. In case there are legal provisions related to information disclosure that are not mentioned in this Regulation and/or in case there are new legal provisions that repeal, replace or amend/supplement the provisions of this Regulation, such legal provisions shall be applied and must comply with the legal regulations at the time of disclosure.

4. Amendments and supplements to this Regulation shall be decided by the Chairman of the Board of Directors after being approved by the Board of Directors./.

**ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS
CHAIRMAN**



NGUYEN DIEP TUNG